TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 24 – 3 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Huỳnh Chí Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nữa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/02/1994 tại Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tẻo (chết) và bà Hoàng Kim Thu; Vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố tạm giữ ngày 21/11/2021 chuyển tạm giam từ ngày 30/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Võ Thị G, Sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Ông Nguyễn Văn L, Sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Ông Lê Thanh P, Sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Hoàng L, Sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/11/2021 ông Lê Thanh P cùng với bà Võ Thị G đi đến nhà Nguyễn Thanh H để tìm mua lú bát quái cũ. Khi đến nơi, ông P và bà G phát hiện số lú bát quái cũ mà Hoài kêu bán là lú của ông P và bà G đã mất trước đó khi đặt tại khu vực cửa biển Vàm Xoáy thuộc ấp K, xã Đ, huyện N nên đã trình báo Công an xã Đ. Qua quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh H đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt lú bát quái của người khác gồm:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/11/2021 Nguyễn Thanh H điều khiển võ composite hiệu Quốc Tuấn dài 8,1m máy Honda 5,5CV, võ máy mượn của dượng rễ ông Lê Hoàng L đi ra cửa biển Vàm Xoáy để tìm lú bát quái của người khác lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi H chạy võ máy ra cách cửa biển Vàm Xoáy khoảng 500m đến 1000m thuộc ấp K, xã Đ thì phát hiện phao đặt lú của bà Võ Thị G đang đặt nhưng không có người nên H đã kéo 31 cái lú va 03 mỏ neo bằng kim loại về nhà cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 20/11/2021, H điều khiển phương tiện võ composite hiệu Quốc Tuấn dài 8,1m máy Honda 5,5CV đi ra cửa biển Vàm Xoáy để tìm lú bát quái lấy trộm. Đến khoảng 07 giờ, cùng ngày lúc này H đi cách cửa biển khoảng 500m đến 1000m thuộc ấp K, xã Đ thì phát hiện phao đặt lú bát quái của ông Lê Thanh P đang đặt nhưng không có người trông coi nên H lén lút kéo lấy 30 cái lú cùng 03 mỏ neo kim loại. Sau đó, H điều kiển võ máy hướng ra đảo H cách vị trí ông P đặt lú khoảng 1000m để đặt lại 30 cái lú vừa chiếm đoạt rồi về nhà.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 21/11/2021, H điều khiển võ composite hiệu Quốc Tuấn dài 8,1 máy Honda 5,5 CV đi ra cửa biển Vàm Xoáy để thăm lú bát quái. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì H điều khiển võ máy chạy về cách cửa biển V khoảng 500m đến 700m thì phát hiện phao đặt lú của ông Nguyễn Văn L đang

đặt nhưng không người trông coi nên kéo lấy 26 cái lú bát quái cùng 02 mỏ neo. Khi về nhà lấy 26 cái lú và 02 mỏ neo cất trên nhà số còn lại để dưới vỏ.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận:

- 31 cái lú bát quái, vành kim loại bọc nhựa xanh, trắng đuôi có cột hai gon nhựa đen trị giá 6.882.000 đồng và 03 mỏ neo kim loại (60cm x 50cm) trị giá 216.000 đồng. Tổng trị giá 7.098.000 đồng.

- 30 cái lú bát quái, vành kim loại bọc nhựa xanh, trắng, đuôi lú cột dây tép màu đỏ trị giá 5.550.000 đồng và 03 mỏ neo kim loại (01 cái 50cm x 55cm; 02 cái 50cm x 50cm) trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá 5.700.000 đồng.

- 26 cái lú bái quát, vành kim loại bọc nhựa xanh, trắng trị giá 7.696.000 đồng và 02 mỏ neo kim loại (60cm x 50cm) trị giá 192.000 đồng. Tổng trị giá 7.888.000 đồng.

Tổng trị giá của 87 cái lú và 08 mỏ neo là 20.686.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vị trí bà Võ Thị G đặt lú bát quái mất vào ngày 06/11/2021 có tọa độ $8^0$55'N - $104^0$64'E; vị trí ông Lê Thanh P đặt lú bát quái bị mất vào ngày 20/11/2021 có tọa độ $8^0$57'N - $104^0$66'E; vị trí ông Nguyễn Văn L đặt lú bát quái bị mất vào ngày 21/11/2021 có tọa độ $8^0$45'N - $104^0$54'E.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà G, ông L và ông P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự các bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 87 cái lú bát quái, 08 mỏ neo bằng kim loại, 01 võ composite hiệu Quốc Tuấn dài 8,1m máy Honda 5,5CV. Hiện các tài sản đã trả cho chủ sỡ hữu.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Lê Hoàng L trình bày: Ông cho bị cáo mượn võ composite hiệu Quốc Tuấn 8,1m máy Honda 5,5 CV nhưng không biết bị cáo sử dụng phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nay ông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/11/2021 bị cáo Nguyễn Thanh H có hành vi lén lút chiếm đoạt 31 cái lú bát quái và 03 mỏ neo của bà G đang đặt tại vùng biển có tọa độ $8^0$55’N - $104^0$64’E thuộc ấp K, xã Đ đem về nhà cất giấu, giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.098.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày 20/11/2021 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 30 cái lú bát quái và 03 mỏ neo của ông P đang đặt tại vùng biển có tọa độ $8^0$57’N - $104^0$66’E thuộc ấp K, xã Đ, sau đó bị cáo di chuyển đến địa điểm khác đặt lú, giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.700.000 đồng. Sau đó, vào khoảng 08 giờ ngày 21/11/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 26 cái lú bát quái và 02 mỏ neo của ông L đang đặt tại vùng biển có tọa độ $8^0$45’N - $104^0$54’E thuộc ấp K, xã Đ đem cất giấu, giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.888.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 03 lần chiếm đoạt là 20.686.000 đồng.

[3] Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố đối với bị cáo

Nguyễn Thanh H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành đủ sức khỏe lao động kiếm tiền hợp pháp để tiêu xài nhưng do bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên công sức của người khác mà không cần lao động nên chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cho cá nhân. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và các lần phạm tội đều đủ định lượng là tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong việc lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt nên không yêu cầu gì thêm.

[7] Về vật chứng: 87 cái lú bát quái, 08 mỏ neo bằng kim loại, 01 võ composite hiệu Quốc Tuấn dài 8,1m máy Honda 5,5CV. Hiện các tài sản đã trả cho chủ sỡ hữu.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Đối với ông Lê Hoàng L đã có hành vi cho bị cáo mượn võ composite hiệu Quốc Tuấn dài 8,1m máy Honda 5,5CV nhưng ông L không biết bị cáo sử dụng phương tiện võ máy thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[11] Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đăt ra xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện N;
- CQĐT huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như